

Số: 207/2021/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN
NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979

HKTT: Tổ 23, phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Và: Anh Ninh Ngọc K, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 23, phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/4/2021 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Chị Lê Thị T và anh Ninh Ngọc K đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Ninh Ngọc K xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Ninh Văn K, sinh ngày 19/12/2002 (Đã trưởng thành đủ 18 tuổi) và Ninh Hà C, sinh ngày 10/02/2011. Anh chị tự nguyện thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi cháu Hà C, không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con. Cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị T tự nguyện nộp cả.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/4/2021 tại

Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Ninh Ngọc K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 16/11/2001 của Ủy ban nhân dân xã G nay là phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Ninh Văn K, sinh ngày 19/12/2002 (Đã trưởng thành đủ 18 tuổi) và Ninh Hà C, sinh ngày 10/02/2011.

Khi ly hôn, giao chị T trực tiếp nuôi cháu Hà C, tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con của anh K cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh K, chị T mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐST của chị T, chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064535 ngày 07/4/2021 nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường G
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh